

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95 /2021/HS-ST
Ngày 22 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Vân Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Quang Thái;
- Bà Lê Thị Bích Thuần.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2021/QĐXXST-HS ngày 6 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Kiều Văn Đ, sinh ngày 18/10/1986 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: TDP Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn T và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ: Nguyễn Thị V; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/3/2021 cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1983; trú tại: TDP T, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1989; trú tại: TDP M, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1986; trú tại: TDP Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kiều Văn Đ và chị Nguyễn Thị M có mối quan hệ quen biết nhau từ năm 2017. Ngày 09/8/2019, chị M ký hợp đồng cung ứng, sử dụng sản phẩm dịch vụ vận tải đối với Chi nhánh Hợp tác xã Hòa Bình Xanh tại Vĩnh Phúc, địa chỉ: Đoàn An Dưỡng 18, đường Lam Sơn, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để sử dụng các sản phẩm dịch vụ chạy xe taxi đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, màu sơn trắng, BKS: 88A-173.45 của chị M. Đến ngày 13/11/2019, Kiều Văn Đ thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, màu sơn trắng, BKS: 88A-173.45 của chị M để Đ chạy taxi với tiền thuê xe hàng tháng là 8.000.000 đồng, Đường phải trả tiền đảm hàng tháng là 2.700.000 đồng. Đ và chị M ký hợp đồng thuê xe ô tô BKS: 88A-173.45 và thỏa thuận nếu muốn chấm dứt hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia trước ít nhất 1 tháng; nếu vi phạm hợp đồng xử lý theo quy định của pháp luật. Sau khi ký kết hợp đồng, chị M giao xe ô tô BKS: 88A-173.45 cùng giấy tờ xe gồm: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS 88A-173.45 bản sao công chứng; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật, 01 giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp tại ngân hàng VP Bank. Quá trình thuê xe, Đ sử dụng xe lái taxi và đóng đầy đủ tiền phí thuê hàng tháng cho chị M đến khoảng 14h ngày 14/4/2020, do cần tiền để sử dụng cá nhân nên Đ điều khiển xe ô tô BKS: 88A-173.45 đến Gara ô tô Duy Hải ở TDP Đầu Làng, thị trấn Thanh Lãng, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc gặp người quen là anh Nguyễn Duy H(chủ gara ô tô Duy Hải). Tại đây Đ nói với anh H đang cần tiền và muốn cầm cố chiếc xe ô tô BKS: 88A-173.45, anh H hỏi *“xe của ai”* thì Đ nói *“xe của anh mới mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên”*; sau khi xem giấy tờ xe, anh H tin tưởng là xe của Đ mới mua lại nên đồng ý cho H vay số tiền 65.000.000 đồng và hẹn đến ngày 30/4/2020 Đ phải trả tiền cho anh H. Sau khi cầm cố xe ô tô, Đ một mình sử dụng tiêu sài cá nhân hết số tiền trên và không có khả năng trả tiền cho anh H để chuộc xe. Đến tháng 7/2020, Đ không trả tiền thuê xe hàng tháng nên chị M đã nhiều lần đến nhà gặp, liên lạc với Đ yêu cầu chấm dứt hợp đồng và trả lại xe ô tô cho chị M nhưng do không có tiền nên Đ không có khả năng trả lại xe ô tô cho chị M.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Xuyên đã triệu tập Kiều Văn Đ để làm việc, tại CQĐT - Công an huyện Bình Xuyên, Kiều Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. CQĐT đã

tạm giữ chiếc xe ô tô BKS: 88A-173.45 và giấy tờ xe tại gara ô tô của anh H để phục vụ công tác điều tra.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 01/03/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Bình Xuyên kết luận: Giá trị của chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, màu sơn trắng, BKS: 88A-173.45 là 240.000.000 đồng.

Ngày 17/6/2021, Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại chị M chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, màu sơn trắng, BKS: 88A-173.45 cùng giấy tờ xe. Sau khi nhận lại tài sản, chị M yêu cầu Đ phải trả cho chị Mai số tiền 76.100.000 đồng gồm tiền thuê xe ô tô của chị M, tiền đàm tính từ tháng 6/2020 đến tháng 12/2020 là 59.100.000 đồng và những hư hỏng, khấu hao trong quá trình Đ thuê xe là 17.000.000 đồng. Đ đồng ý trả cho chị M số tiền 76.100.000 đồng và đã tác động gia đình bồi thường cho chị M.

Về bồi thường dân sự: Ngày 06/8/2021, chị Nguyễn Thị V là vợ đã trả cho chị M số tiền 76.100.000 đồng là tiền Đ thuê xe. Sau khi nhận tiền, chị M không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đ.

Đối với số tiền 65.000.000 đồng Đ vay của anh H, quá trình điều tra anh H yêu cầu Đ phải trả cho anh H số tiền 65.000.000 đồng. Đ đồng ý trả cho anh H số tiền 65.000.000 đồng nhưng do không có tiền nên Đ chưa trả. Do vậy, cần phải buộc Kiều Văn Đ phải trả cho anh H số tiền 65.000.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Duy H là người nhận cầm cố chiếc xe ô tô BKS: 88A-173.45 để cho Đ vay 65.000.000đ, quá trình điều tra xác định, khi nhận cầm cố chiếc xe ô tô trên, thấy xe đầy đủ giấy tờ và do tin tưởng Đ nên anh H đồng ý nhận cầm cố chiếc xe ô tô trên cho Đ vay tiền, anh H không biết chiếc xe ô tô trên do Đ phạm tội mà có. Do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 93/CT-VKSBX ngày 13/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố Kiều Văn Đ về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa, bị cáo Kiều Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng

xét xử áp dụng khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Kiều Văn Đ từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Ngoài ra còn đề nghị trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo Kiều Văn Đ không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Kiều Văn Đ tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 13/11/2019, Kiều Văn Đ thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, màu sơn trắng, BKS: 88A-173.45 của chị M để chạy taxi. Đến ngày 14/4/2020, do cần tiền tiêu xài, Đ đã cầm cố chiếc xe ô tô trên cho anh Nguyễn Duy H lấy số tiền 65.000.000 đồng, số tiền trên Đ đã tiêu xài cá nhân hết, không có khả năng trả lại xe ô tô cho chị M. Trị giá xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning, màu sơn trắng, BKS: 88A-173.45 là 240.000.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đ đã cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 12 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy

Bị cáo là người đã thành niên, bản thân có sức khỏe và có hiểu biết nhất định về pháp luật, trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân để làm ăn chân chính mà đã lạm dụng lòng tin của người bị hại để thuê xe ô tô sau đó sử dụng vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không trả được tài sản.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi được thực hiện với lỗi cố ý, việc cho bị cáo được cải tạo tại địa phương sẽ không có tác dụng giáo dục. Do đó, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tác động gia đình tích cực bồi thường thiệt hại cho người bị hại, để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Duy H yêu cầu Kiều Văn Đ phải trả cho anh số tiền 65.000.000 đồng anh đã mua xe ô tô BKS 88A-173.45 của Đ. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Đ đồng ý trả anh H số tiền trên. Cần buộc bị cáo Đ phải trả lại số tiền mà anh H đã đưa cho Đ là 65.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Kiều Văn Đ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào khoản 3 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Kiều Văn Đ 05 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 357, 468, 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc Kiều Văn Đ phải trả lại cho Nguyễn Duy H số tiền 65.000.000 đồng là tiền Đ bán xe ô tô cho H.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì các bên có quyền thỏa thuận lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Nếu các

bên không thỏa thuận được thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Kiều Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.250.000 đồng tiền án phí dân sự trong án hình sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Công an huyện Bình Xuyên;
- Trai tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Bình Xuyên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Vân Hồng

